

Bản án số: 09 /2022/HC-PT

Ngày: 14-12-2022

*V/v khiếu kiện Hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Sử

- Các thẩm phán: Ông Đặng Đức Hòa;
Ông Đoàn Ngọc Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Đại Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 15 và 19 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 11/2022/TLPT-HC ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc Khiếu kiện “ Quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXX-HC ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Công ty TNHH LH

Địa chỉ: 414/27 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê A - Chủ tịch (Có mặt).

Người bị kiện: Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu-Côn Đảo

Địa chỉ: Số 14 đường 3/2, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn Đăng - Chi cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Quang Diệu - Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 24/4/2009, Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu có lập Biên bản kiểm tra trước hoàn thuế GTGT và đã ra Quyết định hoàn thuế cho Công ty TNHH LH (Công ty LH) số tiền thuế được hoàn là 510.192.056 đồng.

Ngày 05/8/2010, Công ty TNHH LH có Công văn số 90/LH về việc báo cáo mất 01 quyển hóa đơn thuế GTGT GTKT-3LL, ký hiệu CG/2010N, quyển số 2310, từ số 115451-115500 (50 tờ có liên 1, liên 2, liên 3), Công ty LH đã cấp hóa đơn cho khách hàng được 44 tờ, mỗi tờ có 3 liên. Còn lại 06 tờ (liên 1, liên 2, liên 3) chưa sử dụng, còn trắng đã bị thất lạc.

Ngày 27/8/2010, Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu lập Biên bản vi phạm hành chính về việc mất hóa đơn và Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu ra Quyết định số 687/QĐ-CCT xử phạt vi phạm hành chính về việc quản lý, sử dụng hóa đơn, số tiền phạt và lãi chậm nộp là 20.695.414 đồng vào ngân sách Nhà nước ngày 08/10/2012.

Ngày 28/7/2011, Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1431/QĐ-CCT về việc thu hồi tiền thuế GTGT đã hoàn trước đó là 510.192.056 đồng. Ngày 08/10/2012, Công ty LH đã nộp phạt vi phạm hành chính về việc mất hóa đơn và nộp tiền thu hồi hoàn thuế GTGT và NSNN theo Quyết định 1431.

Ngày 29/02/2012, Công ty LH có Văn bản số 25/LH-2012 gửi Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu, thông báo về việc đã tìm thấy quyển hóa đơn GTGT 50 tờ (có 3 liên) đã khai mất.

Ngày 17/12/2012, Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu có Văn bản số 5204/CCT-NVDT trả lời và hướng dẫn về việc vướng mắc về sử dụng hóa đơn.

Tháng 10/2012, Công ty LH đã điều chỉnh tăng thuế GTGT được khấu trừ 510.192.056 đồng (là tiền thu hồi hoàn thuế) vào kỳ kê khai thuế tháng 10/2012.

Ngày 05/11/2020, Chi cục Thuế Vũng Tàu- Côn Đảo có Quyết định số 10755/QĐ-CCT về việc kiểm tra thuế tại Công ty LH, niên độ 2011-2012. Tại Biên bản kiểm tra lập ngày 14/5/2021, đoàn kiểm tra xác định Công ty đã điều chỉnh tăng thuế GTGT được khấu trừ 510.192.056 đồng là tiền thu hồi hoàn thuế vào kỳ kê khai tháng 10/2012.

Ngày 17/5/2021, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo ban hành Quyết định 4032/QĐ-KPHQ về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả qua kiểm tra đã đề nghị Công ty điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ 524.097.748 đồng (trong đó 510.192.056 đồng là tiền thu hồi hoàn thuế vào kỳ kê khai thuế tháng 10/2012).

Không đồng ý ngày 31/5/2021, Công ty LH khởi kiện yêu cầu TAND thành phố Vũng Tàu hủy Quyết định số 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi tiền thuế GTGT đã hoàn và hủy Quyết định số 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 của Chi cục trưởng chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Tại thời điểm thất lạc hóa đơn, do không đầy đủ hồ sơ lưu chứng từ kế toán (mất quyền hóa đơn thuế GTGT) nên không đủ điều kiện được hoàn, phải thu hồi hoàn nhưng đủ điều kiện được kê khai khấu trừ do không thuộc khoản 15 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Thời điểm Công ty tìm lại được quyền hóa đơn thuế GTGT này đáp ứng đầy đủ hồ sơ, chứng từ kế toán, chứng từ thuế theo quy định.

Công ty TNHH LH hội đủ điều kiện được kê khai, khấu trừ số thuế GTGT đã thu hồi hoàn này (do thất lạc hóa đơn đầu ra, không phải hóa đơn GTGT hàng hóa dịch vụ mua vào bất hợp pháp, không thanh toán qua ngân hàng và không hạch toán đầy đủ trên sổ sách kế toán). Do đó Công ty TNHH LH điều chỉnh tăng số thuế thu hồi hoàn thuế 510.192.056 đồng là đúng quy định.

Biên bản kiểm tra tại Công ty LH ngày 14/5/2021 kết luận tại mục 4 lý do không xử phạt vi phạm hành chính từ năm 2011 đến năm 2012 nhận định này không phù hợp với Quyết định số 687/QĐ-CCT ngày 27/8/2010 của Chi cục thuế thành phố Vũng Tàu đã xử phạt vi phạm hành chính về quản lý sử dụng hóa đơn, Quyết định số 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 của Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi tiền thuế GTGT đã hoàn và Văn bản 5024/CC-NVNT ngày 17/10/2012 đã xử lý việc mất

quyển hóa đơn và tìm thấy quyển hóa đơn. Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu xử lý vướng mắc về sử dụng hóa đơn dứt điểm từ năm 2012.

Quyết định 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 tại mục 4 đối với khoản thuế truy thu từ năm 2011 đến 2012 đã quá 5 năm (thực tế gần 10 năm) đã hết thời hiệu và luật Việt Nam không có hồi tố.

Ngày 05/11/2020, Chi cục Thuế khu vực Vũng tàu- Côn Đảo có Quyết định số 10755/QĐ-CCT kiểm tra thuế tại Công ty LH từ ngày 12/11/2020 đến 13/11/2020. Tuy nhiên, hồ sơ mất hóa đơn và hoàn thuế GTGT đã được Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu xử lý dứt điểm từ năm 2012 và hướng dẫn Công ty LH lưu các quyết định, văn bản có liên quan đến vụ mất hóa đơn và hoàn thuế tại Công ty LH.

Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 10755 ngày 05/11/2020 kiểm tra ghi nhận Quyết định 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 chưa xử lý, và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả tại Quyết định số 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 là trái với Luật thuế và quy định của pháp luật.

Vì vậy Công ty LH khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên hủy Quyết định số 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi tiền thuế GTGT đã hoàn và hủy Quyết định số 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Tại Văn bản nêu ý kiến và quá trình tố tụng tại Tòa án, người bị kiện- Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo trình bày:

Quá trình ban hành các văn bản hành chính bị khởi kiện:

Ngày 30/11/2010, Cục thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Thông báo số 7363/TB-CT hoàn thuế GTGT cho Công ty LH 510.192.056 đồng (hoàn trước kiểm tra sau). Thời kỳ hoàn từ tháng 3/2009 đến hết tháng 10/2009 theo trường hợp âm thuế GTGT 3 tháng liên tục.

Thực hiện quyết định số 739/QĐ-CCT ngày 05/5/2011 của Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu về việc kiểm tra sau hoàn thuế từ tháng 3/2009 đến hết tháng 9/2010 tại Công ty. Ngày 24/6/2011, Đoàn Kiểm tra của Chi cục Thuế đã lập Biên bản kiểm tra sau hoàn thuế đã xác định: “Trong tháng 7/2010 Công ty đã xuất hóa đơn GTGT nhưng chưa ghi chép vào sổ sách kế toán, chưa khai báo thuế mà làm mất hóa đơn” và đưa ra kết luận: “Không đủ điều kiện hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế” và kiến nghị: “Thu hồi 510.192.056 đồng thuế GTGT đã hoàn cho công ty”. Chi cục thuế ban hành Quyết định số 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 thu hồi tiền hoàn thuế và ban hành Quyết

định số 1432/QĐ-CCT cùng ngày xử phạt về hành vi khai sai và hành vi chậm nộp 95.405.913 đồng.

Thực hiện quyết định số 10755/QĐ-CCT ngày 05/11/2020 của Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo về việc kiểm tra thuế tại Công ty LH niên độ 2011- 2012. Tại Biên bản kiểm tra lập ngày 14/5/2021, Đoàn kiểm tra xác định Công ty đã điều chỉnh tăng thuế GTGT được khấu trừ 510.192.056 đồng là tiền thu hồi hoàn thuế vào kỳ kê khai tháng 10/2012. Đoàn kiểm tra kiến nghị giảm số thuế GTGT được khấu trừ này và tại điểm c khoản 5 Điều 1 Quyết định 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 của Chi cục thuế về biện pháp khắc phục hậu quả, qua kiểm tra đã đề nghị Công ty điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ 510.192.056 đồng.

Công ty không đồng ý với việc phải điều chỉnh giảm thuế GTGT được khấu trừ mà Công ty đã điều chỉnh tăng vào kỳ khai thuế tháng 10/2012 và khởi kiện.

Về nội dung khiếu kiện:

Do số lượng hóa đơn Công ty báo mất có số hóa đơn bán ra của kỳ hoàn thuế từ tháng 3/2009 đến hết tháng 9/2010 nên không có cơ sở để xác định số thuế GTGT phải nộp (hoặc được hoàn). Chi cục Thuế đã kiểm tra sau hoàn và lập Biên bản kiểm tra vào ngày 24/6/2011. Căn cứ quy định của pháp luật về thuế, Chi cục Thuế đã ban hành quyết định thu hồi hoàn. Công ty chấp nhận trả lại số tiền thuế GTGT đã hoàn vào ngân sách nhà nước.

Nhưng theo công ty thì số thuế GTGT không được khấu trừ, không được hoàn do mất hóa đơn phải được tiếp tục đưa vào kê khai khấu trừ khi tìm thấy lại các số hóa đơn đã mất vì các hóa đơn này đủ điều kiện để kê khai khấu trừ (Hóa đơn sử dụng đúng quy định, không phải hóa đơn bất hợp pháp, được ghi chép đầy đủ trên sổ sách kế toán).

Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011:

- Tại điểm 1 Mục III Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT:

“1.1 Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn chứng từ và đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế, trừ các đối tượng áp dụng tính thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT nêu tại điểm 2 Mục này.

1.2. Xác định thuế GTGT phải nộp:

Số thuế GTGT phải nộp = Số thuế GTGT đầu ra - Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Trong đó:

a, Số thuế GTGT đầu ra bằng tổng số thuế GTGT của hàng hóa dịch vụ bán ra ghi trên hóa đơn GTGT”.

- Tại điểm 8 Phần C Thông tư 129/2008/TT-BTC quy định:

“Các cơ sở kinh doanh, tổ chức thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn tại điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8 Phần này phải là cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư (giấy phép hành nghề); có con dấu theo đúng quy định của pháp luật, lưu giữ sổ sách, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán”.

- Tại Điều 6 Luật kế toán số 03/2003/QH11 yêu cầu kế toán:

“1. Phản ánh đầy đủ nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh vào chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính.

2. Phản ánh kịp thời, đúng thời gian quy định thông tin, số liệu kế toán.

3. Phản ánh rõ ràng, dễ hiểu và chính xác thông tin, số liệu kế toán.

4. Phản ánh trung thực hiện trạng, bản chất sự việc, nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế, tài chính.

5. Thông tin, số liệu kế toán phải được phản ánh liên tục từ khi phát sinh đến khi kết thúc hoạt động kinh tế, tài chính từ khi thành lập đến khi chấm dứt hoạt động của đơn vị kế toán; số liệu kế toán phản ánh kỳ này phải kế tiếp theo số liệu kế toán của kỳ trước”.

- Tại khoản 2 Điều 22 Luật kế toán số 03/2003/QH11 quy định:

“2. Chứng từ kế toán phải được sắp xếp theo nội dung kinh tế, theo trình tự thời gian và bảo quản an toàn theo quy định của pháp luật”.

Cơ sở pháp lý áp dụng để ban hành Quyết định số 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 đối với nội dung tại khoản 5c Điều 1: “Đề nghị Công ty TNHH LH điều chỉnh giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau số tiền 524.097.748 đồng”. (Trong đó có số thuế GTGT không được khấu trừ, không được hoàn, đã thu hồi: 510.192.056 đồng).

Trong thời kỳ hoàn thuế (tháng 3/2009 đến tháng 9/2010), Công ty xuất hóa đơn GTGT nhưng chưa khai báo thuế, chưa ghi chép vào sổ kế toán do làm mất hóa đơn. Công ty đã khai báo với cơ quan thuế vào ngày 05/8/2010 về việc làm mất một lượng hóa đơn của năm 2010, đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 678/QĐ-CVCT ngày 27/8/2010. Sau đó Chi cục Thuế đã kiểm tra sau hoàn và ban hành Quyết định số 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 thu hồi 510.192.056 đồng tiền hoàn thuế.

Đến ngày 29/02/2012 Công ty có Văn bản số 25/LH-2012 gửi Chi cục Thuế về việc đã tìm thấy toàn bộ hóa đơn GTGT đầu ra đã bị thất lạc.

Công ty đã kê khai bổ sung để điều chỉnh tăng thuế GTGT được khấu trừ đối với số thuế GTGT không được hoàn 510.192.056 đồng vào tờ khai thuế GTGT tháng

10/2021, Công ty giải trình là số tiền thuế GTGT này không đủ điều kiện hoàn nhưng đủ điều kiện khấu trừ.

Tại khoản 1 Điều 34 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 quy định về khai bổ sung hồ sơ thuế:

“Trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp có sai sót gây ảnh hưởng đến số thuế phải nộp thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế”

Tại điểm a khoản 5 Điều 9 Thông tư số 28/2011/TT-BTV ngày 28/02/2011 quy định về khai bổ sung hồ sơ thuế:

“Sau khi hết hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai sót, nhằm lần gây ảnh hưởng đến số thuế phải nộp thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế. Hồ sơ khai thuế bổ sung được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế”

Tại tiết c điểm 1.2 khoản 1 Mục III Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 Bộ Tài chính quy định về việc xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

“c.1. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ.

c.9. Số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, cơ sở kinh doanh được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tính vào nguyên tài sản cố định theo quy định của pháp luật”.

Từ những căn cứ quy định pháp luật về thuế nêu trên, Chi cục Trưởng chi cục Thuế ban hành Quyết định hành chính sau đây đối với Công ty LH đúng theo quy định:

Quyết định số 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 về việc thu hồi tiền thuế GTGT đã hoàn 510.192.056 đồng.

Quyết định số 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 về việc áp dụng các biện pháp khắc phụ hậu quả trong đó có nội dung yêu cầu Công ty điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ 510.192.056 đồng do Công ty đã điều chỉnh tăng vào tháng 10/2021.

Số thuế GTGT không được khấu trừ 510.192.056 đồng, Công ty được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh hoặc vào nguyên giá tài sản cố định nếu đáp ứng các điều kiện về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN được quy định tại Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật thuế TNDN.

Do đó Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã xử:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Điểm 1 mục III Phần B; điểm 8 Phần C; điểm 1.3 mục III Phần A Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính; Điều 6; khoản 2 Điều 22 Luật kế toán 2003; khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007; điểm a khoản 1; khoản 3 và khoản 4 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; điểm a, b khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 6 Điều 8 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; điểm a khoản 5 Điều 9 Thông tư 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính; Luật quản lý thuế 2006; Luật thuế Giá trị gia tăng 2008.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH LH:

Hủy một phần mục c khoản 5 Điều 1 Quyết định 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo phần đề nghị Công ty TNHH LH điều chỉnh giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau số tiền 510.092.056đ (Năm trăm mười triệu, không trăm chín mươi hai ngàn, không trăm năm mươi sáu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH LH về việc hủy Quyết định số 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi tiền thuế GTGT đã hoàn và các phần nội dung khác của Quyết định 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

3.1. Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm với lý do:

Công ty khai bổ sung sau khi báo cáo đã tìm thấy toàn bộ hóa đơn GTGT đầu ra bị thất lạc là không đúng quy định của pháp luật về kê khai bổ sung. Hơn nữa số thuế GTGT đơn vị không được hoàn tại quyết định 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 (thu hồi hoàn thuế) mãi đến tháng 10/2012 đơn vị mới kê khai bổ sung thuế khấu trừ không được hoàn. Thời gia đã quá 6 tháng là không đúng quy định. Số thuế 510.192.056đ Công ty được hoạch toán vào vào chi phí sản xuất kinh doanh hoặc vào nguyên giá tài sản cố định nếu đáp ứng các điều kiện về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN được quy định tại Thông tư 130/2008TT-BTC.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp chứng cứ gì thêm. Người bị kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tổng: Người tiền hành tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Kháng cáo trong hạn nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Năm 2010 Công ty LH được hoàn thuế GTGT 510.092.056đ sau đó Công ty mất hóa đơn và có đơn trình báo với Cơ quan thuế. Năm 2010 Cơ quan thuế đã xử phạt Công ty về việc mất hóa đơn và truy thu thuế đã hoàn. Năm 2012, Công ty tìm thấy hóa đơn và báo lại với cơ quan thuế xin không bị phạt do hành vi kê khai thuế không đúng (do mất hóa đơn) và xin được khấu trừ số thuế đã hoàn căn cứ cá quy định Công ty đủ điều kiện khấu trừ. Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty là đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của Chi cục thuế khu vực Vũng Tàu – Côn đảo không đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của Chi cục thuế khu vực Vũng Tàu-Côn Đảo trong thời hạn nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Xét đối tượng bị khởi kiện, thẩm quyền thụ lý và thời hiệu giải quyết vụ án hành chính:

Người bị kiện vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vắng mặt là đúng quy định. Quyết định số 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 của Chi cục Trưởng chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu và Quyết định số 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 của Chi cục Trưởng chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu-Côn Đảo là đối tượng khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính. Ngày 31/5/2021, Công ty TNHH LH khởi kiện Quyết định 4032/QĐ-KPHQ ngày

17/5/2021 của Chi cục Trưởng chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính. Quyết định 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 liên quan đến Quyết định 4032 nên được xem xét theo khoản 1 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về tính hợp pháp và có căn cứ pháp lý của hành vi hành chính bị kiện.

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền thực hiện hành vi hành chính:

Quyết định số 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 của Chi cục Trưởng chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu và Quyết định số 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 của Chi cục Trưởng chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu-Côn Đảo được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn theo quy định tại Luật quản lý thuế 2006; Nghị định 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007, Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013, Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Quyết định 110/QĐ-BTC ngày 14/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Xét nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi tiền thuế GTGT đã hoàn thì thấy:

Ngày 30/11/2010 Cục Thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Thông báo số 7363/TB-CT hoàn thuế GTGT cho Công ty TNHH LH 510.192.056 đồng (hoàn trước, kiểm tra sau), thời kỳ hoàn từ tháng 3/2009 đến hết tháng 9/2010 theo trường hợp âm thuế GTGT 3 tháng liên tục.

Ngày 05/8/2010, Công ty TNHH LH có Công văn số 90/LH về việc báo cáo mất 01 quyển Hóa đơn thuế GTGT GTKT-3LL ký hiệu CG/2010N, quyển số 2310, từ số 115451 đến 115500 (50 tờ có liên 1, liên 2, liên 3), Công ty TNHH LH đã cấp hóa đơn cho khách hàng 44 tờ, mỗi tờ có 3 liên, còn lại 6 tờ (liên 1, liên 2, liên 3) chưa sử dụng và bị thất lạc.

Ngày 27/8/2010, Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu lập biên bản vi phạm hành chính về việc mất hóa đơn và ra Quyết định số 678/QĐ-CCT xử phạt vi phạm hành chính về quản lý, sử dụng hóa đơn với số tiền phạt 18.600.000 đồng, thực nộp số tiền phạt và lãi nộp chậm là 20.695.414 đồng vào ngân sách Nhà nước ngày 08/10/2012.

Thực hiện Quyết định số 739/QĐ-CCT ngày 05/5/2011 của Chi cục Thuế thành phố Vũng Tàu về việc kiểm tra hoàn thuế từ tháng 3/2009 đến hết tháng 9/2010 tại Công ty. Ngày 24/6/2011, Đoàn Kiểm tra của Chi cục Thuế đã lập Biên bản kiểm tra sau hoàn

thuế xác định: “Trong tháng 7/2010 Công ty đã xuất hóa đơn GTGT nhưng chưa ghi chép vào sổ sách kế toán, chưa khai báo thuế mà làm mất hóa đơn” và đã đưa ra kết luận: “Không đủ điều kiện hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế” và kiến nghị: “Thu hồi 510.192.056 đồng thuế GTGT đã hoàn cho Công ty”.

Ngày 28/7/2011, Chi cục Thuế ban hành Quyết định số 1432/QĐ-CCT thu hồi tiền hoàn thuế và ban hành Quyết định số 1432/QĐ-CCT xử phạt về hành vi khai sai và hành vi chậm nộp 95.405.913 đồng.

Tại điểm 1 Mục III phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT:

“1.1. Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ và đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế, trừ các đối tượng áp dụng tính thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT nêu tại điểm 2 Mục này.

1.2. Xác định thuế GTGT phải nộp:

Số thuế GTGT phải nộp = Số thuế GTGT đầu ra – Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ.

Trong đó:

a, Số thuế GTGT đầu ra bằng tổng số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng”.

- Tại điểm 8 phần C Thông tư 129/2008/TT-BTC quy định:

“Các cơ sở kinh doanh, tổ chức thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn tại điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8 phần này phải là cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư (giấy phép hành nghề); có con dấu theo đúng quy định của pháp luật, lưu giữ sổ sách, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán”.

Tại Điều 6 Luật Kế toán số 03/2003/QH11 yêu cầu kế toán:

“1. Phản ánh đầy đủ nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh vào chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính.

2. Phản ánh kịp thời, đúng thời gian quy định thông tin, số liệu kế toán.

3. Phản ánh rõ ràng, dễ hiểu và chính xác thông tin, số liệu kế toán.

4. *Phản ánh trung thực hiện trạng, bản chất sự việc, nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế, tài chính.*

5. *Thông tin, số liệu kế toán phải được phản ánh liên tục từ khi phát sinh đến khi kết thúc hoạt động kinh tế, tài chính từ khi thành lập đến khi chấm dứt hoạt động của đơn vị kế toán, số liệu kế toán phản ánh kỳ này phải kế tiếp theo số liệu kế toán của kỳ trước”.*

Tại khoản 2 Điều 22 Luật Kế toán số 3/2003/QH11 quy định:

“2. Chứng từ kế toán phải được sắp xếp theo nội dung kinh tế, theo trình tự thời gian và bảo quản an toàn theo quy định của pháp luật”.

Như vậy, Công ty TNHH LH trong tháng 7/2010 đã xuất hóa đơn GTGT nhưng chưa ghi chép vào sổ sách kế toán, chưa khai báo thuế mà làm mất hóa đơn nên không có cơ sở để xác định số thuế GTGT phải nộp hoặc còn được khấu trừ theo quy định tại điểm 1 Mục III Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT. Chi cục Thuế ban hành Quyết định số 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 thu hồi tiền hoàn thuế và ban hành Quyết định số 1432/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 xử phạt về hành vi khai sai và hành vi chậm nộp 95.405.913 đồng đối với Công ty TNHH LH là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Công ty TNHH LH đã trả lại số tiền thuế GTGT đã hoàn vào ngân sách Nhà nước là đã thực hiện đúng quy định. Do đó, không có căn cứ để hủy Quyết định số 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Vũng Tàu.

[5.2] Xét nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 của Chi cục trưởng chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

Ngày 29/02/2012, Công ty TNHH LH có văn bản số 25/LH-2012 gửi Chi cục Thuế về việc đã tìm thấy toàn bộ hóa đơn GTGT đầu ra đã bị thất lạc.

Công ty TNHH LH đã kê khai bổ sung để điều chỉnh tăng thuế GTGT được khấu trừ đối với số thuế GTGT không được hoàn 510.192.056 đồng vào tờ khai thuế GTGT tháng 10/2012. Công ty giải trình số tiền thuế GTGT này không đủ điều kiện hoàn nhưng đủ điều kiện khấu trừ.

Thực hiện Quyết định số 10755/QĐ-CCT ngày 05/11/2020 của Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo về việc kiểm tra thuế tại Công ty TNHH LH niên độ 2011-2012 đã xác định Công ty TNHH LH niên độ 2011-2012 có các hành vi vi phạm hành chính: Trốn thuế, gian lận thuế và khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

[2.2.2] Ngày 17/5/2021, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo ban hành Quyết định 4032/QĐ-KPHQ về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty TNHH LH do các hành vi vi phạm (từ năm 2011- 2012) đã quá 5 năm là đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007; điểm a khoản 1; khoản 3 và khoản 4 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; điểm a, b khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 6 Điều 8 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế.

Tuy nhiên, tại mục c điểm 5 Điều 1 Quyết định 4032 về biện pháp khắc phục hậu quả khác đã đề nghị Công ty TNHH LH điều chỉnh giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau số tiền 524.097.784 đồng (trong đó 510.192.056 đồng là số tiền Công ty TNHH LH đã điều chỉnh tăng số thuế GTGT được khấu trừ vào kỳ kê khai tháng 10/2012).

Xét thấy: Điểm a khoản 1 Điều 14 Luật thuế GTGT 2008 quy định:

“1. Việc mua bán hàng hóa, dịch vụ phải có hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và các quy định sau đây:

a) Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng; hóa đơn phải được ghi đầy đủ, đúng nội dung quy định, bao gồm cả khoản phụ thu, phí thu thêm (nếu có). Trường hợp bán hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng mà trên hóa đơn giá trị gia tăng không ghi khoản thuế giá trị gia tăng thì thuế giá trị gia tăng đầu ra được xác định bằng giá thanh toán ghi trên hóa đơn nhân với thuế suất thuế giá trị gia tăng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này”...

Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào được quy định tại điểm 1.3 mục III phần A Thông tư 129/2008 ngày 26/12/2008 quy định:

“a) Có hoá đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hoá, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.”...

Như vậy số hóa đơn đã tìm thấy của Công ty TNHH LH đáp ứng đầy đủ hồ sơ, chứng từ kế toán, chứng từ thuế và đủ điều kiện được khấu trừ theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH 11 quy định về khai bổ sung hồ sơ thuế:

“Trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp có sai sót gây ảnh hưởng đến số thuế phải nộp thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế”.

Và tại điểm a khoản 5 Điều 9 Thông tư 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 quy định về khai bổ sung hồ sơ thuế:

“Sau khi hết hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai sót, nhầm lẫn gây ảnh hưởng đến số thuế phải nộp thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế. Hồ sơ khai thuế bổ sung được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời gian nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế”.

Do đó, việc Công ty TNHH LH kê khai bổ sung đối với số hóa đơn đã được tìm thấy để điều chỉnh tăng thuế GTGT được khấu trừ 510.192.056 đồng vào kỳ kê khai thuế GTGT tháng 10/2012 là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích và nhận định trên Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện, hủy một phần mục c khoản 5 Điều 1 Quyết định số 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 của Chi cục Trưởng chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo đối với đề nghị Công ty TNHH LH điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ chuyển kỳ sau số tiền 510.092.056 đồng trong tổng số tiền 524.097.748 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện người khởi kiện là có căn cứ. Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

Kháng cáo của Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo là không có cơ sở.

[3]. Án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm: Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính:

Bác toàn bộ nội dung kháng cáo của Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo.

- Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Điểm 1 mục III Phần B; điểm 8 Phần C; điểm 1.3 mục III Phần A Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính; Điều 6; khoản 2 Điều 22 Luật kế toán 2003; khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định 98/2007/NĐ-CP

ngày 07/6/2007; điểm a khoản 1; khoản 3 và khoản 4 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; điểm a, b khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 6 Điều 8 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; điểm a khoản 5 Điều 9 Thông tư 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính; Luật quản lý thuế 2006; Luật thuế Giá trị gia tăng 2008.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH LH:

Hủy một phần mục c khoản 5 Điều 1 Quyết định 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo phần đề nghị Công ty TNHH LH điều chỉnh giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau số tiền 510.092.056đ (Năm trăm mười triệu, không trăm chín mươi hai ngàn, không trăm năm mươi sáu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH LH về việc hủy Quyết định số 1431/QĐ-CCT ngày 28/7/2011 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi tiền thuế GTGT đã hoàn và các phần nội dung khác của Quyết định 4032/QĐ-KPHQ ngày 17/5/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo.

3. Về án phí hành chính :

3.1. Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu- Côn Đảo phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm.

3.2. Hoàn lại 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0001041 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu cho Công ty TNHH LH.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể ngày tuyên án (ngày 19/12/2022).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án Tp. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Sử